TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HÀ ĐÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09 /2019/HSST
Ngày 25/2/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Văn.

Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Văn Tầu.

Ông Nguyễn Đức Đạt.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kiểm – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa:*

Ông Nguyễn Công Tuấn – Kiểm sát viên.

Mở phiên toà công khai vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 25 tháng 2 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2019/HSST ngày 30/01/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXX –TA ngày 12/2/2019 đối với các bị cáo:

1. Đào Trọng H, sinh năm 1982; HKTT: Số 14A, ngõ 4 A, tổ 4, phường M, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng phái: Không; Bố đẻ: Đào Tự N và Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Ng; Vợ, con: chưa có; Tiền sự: không; Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2016/HSST ngày 29/4/2016 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội và Bản án hình sự phúc thẩm số 679/2016/HSPT ngày 30/6/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt **27** tháng tù về tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/02/2018.

Nhân thân:

1.Bản án hình sự sơ thẩm số 67/HSST ngày 31/7/2003 của Tòa án nhân dân thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Tây (nay là quận Hà Đông, thành phố Hà Nội) xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội: Cưỡng đoạt tài sản (đã được xóa án).

2.Bản án hình sự sơ thẩm số 192/2007/HSST ngày 26/10/2007 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Đông, tỉnh Hà Tây (nay là quận Hà Đông, thành phố Hà

Nội) xử phạt 04 tháng 8 ngày tù về tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, chấp hành xong ngày 26/10/2007 (đã được xóa án).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/7/2018. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên toà

2. Nguyễn Văn C, sinh năm: 1980; HKTT: Số 6b, ngõ 4 A, tổ 1 phường M, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Đảng phái: Không; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Bố đẻ: Nguyễn Văn L và Mẹ đẻ: Vũ Thị D (đều sinh năm 1953); Vợ: Trần Thị Thu H, sinh năm 1983; Con: bị can có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2008;Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

1.Năm 2000 bị Công an thị xã Hà Đông (nay là quận Hà Đông, thành phố Hà Nội) xử phạt vi phạm hành C về hành vi: *Trộm cắp tài sản*.

2.Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2014/HSST ngày 18/4/2014 của Tòa án nhân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt **30** tháng tù về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/01/2016.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/7/2018. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên toà

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm1986; Trú tại: 118 Đ, phường V, quận H, Hà Nội. vắng mặt

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Đào Tự N, sinh năm 1959; trú tại: Số 14A, ngõ 4 A, tổ 4, phường M, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội. có mặt

2. Bà Vũ Thị D, sinh năm: 1953; trú tại: Số 6b, ngõ 4 A, tổ 1 phường M, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội. có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 26/6/2018, Đào Trọng H đi xe ôm của anh Nguyễn Mạnh T từ đường Nguyễn Xiển, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội đến khu vực Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, trên đường đi H để chiếc ba lô bằng vải của H (bên trong có 03 bộ quần áo, 01 chiếc bàn là, 01 hộp dầu gió và bộ bàn chải, kem đánh răng ngoài ra không còn tài sản gì khác) trên xe của anh T. Khi đi đến khu vực Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, H mượn điện thoại của anh T gọi điện cho bạn là Nguyễn Văn C nhưng không thấy C nghe điện thoại, H bảo T chở xuống Trung tâm phòng chống HIV/AIDS quận Hà Đông thuộc phường Hà Cầu, quận Hà Đông để H vào uống thuốc Methadone, sau đó H bảo anh T chở đến nghĩa trang Hà Trì, phường Hà

Cầu, quận Hà Đông. Trên đường đi, H vào cửa hàng bán thuốc trên đường Tô Hiệu, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông để mua bơm kim tiêm. H tiếp tục bảo anh T chở H đến nghĩa trang Hà Trì, H trả anh T 40.000 đồng tiền xe ôm, H vẫn để túi ba lô trên xe của anh T và bảo anh T đứng ngoài chờ, H đi vào trong nghĩa trang để sử dụng ma túy. Anh T đứng ngoài chờ lâu và sợ H sử dụng ma túy nên anh T để chiếc ba lô của H xuống vỉa hè trước cổng nghĩa trang rồi điều khiển xe mô tô đi. Anh T đi được khoảng 200m thì quay lại, nhưng không thấy H và chiếc ba lô của H. Khi sử dụng ma túy xong, H quay ra không thấy chiếc ba lô của mình nên cho rằng anh T đã lấy chiếc ba lô.

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 28/6/2018, H gặp bạn là Nguyễn Văn C (C là bạn cùng điều trị uống thuốc Methadone tại Trung tâm phòng chống HIV/AIDS quận Hà Đông, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội với H) và C1, T1, M (đều không rõ nhân thân lai lịch) ngồi uống nước tại quán của bà Dương Thị L ở khu vực gần Trung tâm phòng chống HIV/AIDS quận Hà Đông. Tại đây, H kể lại việc đi xe ôm bị mất ba lô cho C và C1, T1, M nghe, cả bọn bàn nhau gọi anh T đến để tìm lại chiếc balo cho H. H bảo C tìm số điện thoại di động của anh T, H dùng điện thoại của mình số sim 0169.329.89xx gọi điện thoại cho anh T số sim 0975.189.9xx và H nhờ bà L nói chuyện với anh T với nội dung: hẹn anh T đến trường Đại học Hà Nội, thuộc quận Thanh Xuân đón để đi xe ôm của T, anh T nhận lời. Ngay lúc đó, C1 điều khiển chiếc xe máy chở H, T1 điều khiển xe máy chở M, C điều khiển xe máy một mình cùng đến khu vực cổng trường Đại học Hà Nội. Khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, tại khu vực cổng trường Đại học Hà Nội cả bọn gặp anh T, H nói với anh T việc anh T đã lấy trộm túi balo của H và dọa đưa T đến trình báo Công an. Anh T nói hôm đó T để ba lô của H ở nghĩa trang chứ không lấy, H bắt anh T đi tìm túi ba lô trả H.

H điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu Wave RS, biển kiểm soát 18S7-97xx của anh T, phía sau chở anh T ngồi giữa và C ngồi sau đi về nghĩa trang Hà Trì, phường Hà Cầu, quận Hà Đông còn T1, C1, M đi xe máy theo sau. Khi về đến nghĩa trang Hà Trì, H tìm không thấy ba lô, do bực tức nên H dùng tay đấm vào mặt anh T và nói "bây giờ mày định thế nào?", anh T tiếp tục giải thích không lấy ba lô của H. Do sợ, nên anh T nói với H "trong ba lô có những gì sẽ đền tiền". Thấy vậy, H nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh T, do thấy đoạn đường có nhiều người qua lại nên H, C và cả bọn đưa anh T đi đến nghĩa trang Đa Sỹ, thuộc phường Kiến Hưng, quận Hà Đông nơi vắng người qua lại. Khi đến nghĩa trang Đa Sỹ, H và C đưa anh T vào nhà chờ nghĩa trang, H bắt anh T ngồi xuống và nhặt 01 đoạn tre dài khoảng 50cm rộng 2cm vụt vào người anh T. H nói với anh T "trong ba lô của H có nhiều giấy tờ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 mới, trị giá 10.000.000 đồng". Do sợ bị H và C đánh, anh T biết H là đối tượng nghiện chất ma túy, nên anh T đồng ý đưa tiền cho H, anh T đưa ra chiếc ví của mình thì C cầm ví của anh T và lấy được số tiền 5.425.000 đồng trong ví để vào trong mũ bảo hiểm của anh T đặt dưới nền đất. Thấy có số tiền 5.425.000 đồng nên H nói với anh T "chỗ này có 5 triệu mà hàng của tao trị giá 10 triệu thì mày tính thế nào?", anh T hứa một vài ngày sẽ trả nốt thì H bắt anh T viết giấy nhận nợ. T1 (không rõ nhân thân, bạn H) lấy 01

tờ giấy pho tô chứng minh thư nhân dân của anh T để trong cốp xe máy của anh T đưa cho H, H đưa giấy bút cho anh T đồng thời đọc cho anh T viết với nội dung: "*Ngày 26/6/2018 tôi có chở anh H đến nhà người quen, trong lúc anh H vào nhà bạn tôi nảy lòng tham lấy trộm của anh H 01 chiếc ba lô bên trong có quần áo, bàn là và 01 điện thoại Iphone 7 chưa mở nắp, tôi mang bán cho người không quen biết được 10.000.000 đồng, nay tôi hứa tôi sẽ trả tiền cho anh H sau 10 ngày"*. Anh Nguyễn Mạnh T viết xong, C cầm tờ giấy anh T vừa viết và số tiền 5.425.000 đồng, anh T xin tiền để đi đường thì C đưa cho anh T 200.000 đồng. Sau đó, H, C và cả bọn đi ăn tiêu hết 1.225.000 đồng, còn lại 4.000.000 đồng C và H chia nhau mỗi người 2.000.000 đồng.

Cùng ngày 28/6/2018, anh Nguyễn Mạnh T đến Công an phường Kiến Hưng, quận Hà Đông trình báo vụ việc.

Ngày 02/7/2018, Đào Trọng H và Nguyễn Văn C đến Công an phường Kiến Hưng, quận Hà Đông đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu do Đào Trọng H nộp: 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen-xám (đã qua sử dụng); thu do Nguyễn Văn C giao nộp 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208 màu đỏ-đen (đã qua sử dụng); 01 tờ giấy A4 một mặt phô tô chứng minh thư nhân dân của Nguyễn Mạnh T, một mặt ghi biên bản sự việc anh Nguyễn Mạnh T có nhận lấy ba lô của Đào Trọng H, có chữ ký của Nguyễn Mạnh T.

Với hành vi trên, Cáo trạng số 22/CT– HS ngày 30/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông đã truy tố Đào Trọng H và Nguyễn Văn C về tội Cướp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Đào Trọng H từ 42 đến 48 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 3/7/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Nguyễn Văn C từ 36 đến 39 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 3/7/2018.

Về vật chứng, đề nghị:

- Tịch thu, phát mại sung quỹ nhà nước: 01chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen-xám (đã qua sử dụng); 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208 màu đỏ-đen (đã qua sử dụng).

- Lưu hồ sơ vụ án 01 tờ giấy A4 một mặt phô tô chứng minh thư nhân dân của Nguyễn Mạnh T, một mặt ghi biên bản sự việc anh Nguyễn Mạnh T có nhận lấy ba lô của Đào Trọng H, có chữ ký của Nguyễn Mạnh T

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, ông Đào Tự N là bố đẻ của Đào Trọng H và bà Vũ Thị D là và mẹ đẻ của Nguyễn Văn C đã tự nguyện bồi

thường cho anh Nguyễn Mạnh T số tiền 5.000.000 đồng, anh T đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm khác nên đề nghị Tòa không xét.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng trưa ngày 28/6/2018, Đào Trọng H và Nguyễn Văn C có hành vi dùng vũ lực đưa anh Nguyễn Mạnh T đến Nghĩa trang Đa Sỹ, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội là nơi vắng vẻ, ít người qua lại, tương quan chênh lệch (phía các bị cáo có 05 đối tượng), dùng thanh tre vụt vào người anh T, doạ nạt uy hiếp tinh thần làm anh T lâm vào tình trạng không thể chống cự để chiếm đoạt số tiền 5.225.000 đồng; ép anh T viết "Biên bản sự việc" nhằm chiếm đoạt số tiền 10.000.000 đồng của anh T.

Vật chứng là thanh tre H dùng để vụt vào người anh T không thu hồi được. Theo mô tả của bị hại, các bị cáo về tính chất, đặc điểm, kích thước và dấu vết trên cơ thể anh T: có cơ sở xác định không phải là vũ khí, phương tiện nguy hiểm theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168.

Do đó, các bị cáo Đào Trọng H, Nguyễn Văn C đã phạm tội Cướp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản, sức khỏe, tinh thần của người khác mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn quận Hà Đông.

Xét tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Xuất phát từ việc cho rằng anh T lấy trộm đồ của mình, bị cáo H là người khởi xướng, lôi kéo bị cáo C thực hiện hành vi phạm tội; bản thân H cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi ép anh T lên xe để chở đến Nghĩa trang Đa Sỹ, đe doạ, dùng thanh tre vụt vào người anh T để chiếm đoạt tải sản của anh T. Bị cáo H đã từng bị kết án ba lần, trong đó có một tiền án chưa được xóa nên hành vi phạm tội của bị cáo lần này thuộc tình tiết tăng nặng "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo.

Bị cáo C thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm, tham gia tích cực, cùng với H khống chế, đe doạ anh T, là người trực tiếp cầm tiền, cùng H ăn tiêu, sử dụng hết số tiền chiếm đoạt được của anh T. Nhân thân bị cáo C đã từng bị xử phạt hành chính và bị kết án nhưng đều đã được xóa án tích nhưng không lấy làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện

thái độ coi thường pháp luật. Do vậy cũng cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xét đến các bị cáo ra đầu thú, có thái độ khai báo thành khẩn, gia đình các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho người bị hại, người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Đây là các tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

2] Đối với các đối tượng T1, C1 và M (không rõ lai lịch) ngày 28/6/2018 đi cùng Đào Trọng H và Nguyễn Văn C chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Mạnh T; cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh, thu thập chứng cứ nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng T1, C1 và M nên đã tách hành vi của các đối tượng này để tiếp tục điều tra làm rõ, có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật nên Tòa không xét.

3] Đối với bà Dương Thị L là người H nhờ gọi điện thoại hẹn đi xe ôm của anh Nguyễn Mạnh T. Bà L không biết việc các bị cáo tìm gặp anh T để chiếm đoạt tài sản, và cũng không được bàn bạc, hứa hẹn, không được hưởng lợi gì nên không truy cứu trách nhiệm hình hình sự đối với bà Dương Thị L là có căn cứ, đúng pháp luật.

4] Về trách nhiệm dân sự: ông Đào Tự N là bố đẻ của Đào Trọng H và bà Vũ Thị D là và mẹ đẻ của Nguyễn Văn C đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Mạnh T số tiền 5.000.000 đồng thay cho các bị cáo; anh T đã nhận đủ tiền và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên không xét.

5] Về tang vật:

- 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen-xám (đã qua sử dụng) của H; 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208 màu đỏ-đen (đã qua sử dụng) của C là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu, phát mại sung quỹ nhà nước.

- 01 tờ giấy A4 một mặt phô tô chứng minh thư nhân dân của Nguyễn Mạnh T, một mặt ghi biên bản sự việc, có chữ ký của Nguyễn Mạnh T ngày 28/6/2018 là tài liệu trong hồ sơ vụ án nên lưu hồ sơ. (BL 119)

6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đào Trọng H, Nguyễn Văn C phạm tội "Cướp tài sản".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Đào Trọng H 48 (Bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 3/7/2018.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Nguyễn Văn C 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 3/7/2018.

4. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, phát mại sung quỹ nhà nước: 01chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen-xám (đã qua sử dụng); 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208 màu đỏ-đen (đã qua sử dụng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội)

- Lưu hồ sơ vụ án 01 tờ giấy A4 một mặt phô tô chứng minh thư nhân dân của Nguyễn Mạnh T, một mặt ghi biên bản sự việc, có chữ ký của Nguyễn Mạnh T ngày 28/6/2018.

5. □p dụng Nghị quyết 326/2016/QH-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự.

6. Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- THA quận Hà Đông;
- CA quận Hà Đông;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Đình Văn